

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH TUYÊN QUANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 05/2026/QĐ-CTUBND

Tuyên Quang, ngày 25 tháng 5 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15;

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật Viên chức số 52/2019/QH14;

Căn cứ Nghị định số 115/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 150/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân xã, phường, đặc khu thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 370/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 170/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức được bổ sung bởi Nghị định số 331/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 172/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định về xử lý kỷ luật cán bộ, công chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 251/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 173/2025/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ;

Chủ tịch Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định phân cấp quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thẩm quyền quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh trong các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

2. Đối tượng áp dụng

a) Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (gọi chung là cơ quan quản lý nhà nước); Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh;

b) Đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước (trừ đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên);

c) Ủy ban nhân dân xã, phường; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường;

d) Cán bộ, công chức, viên chức quy định tại Điều 1 Luật Cán bộ, công chức số 80/2025/QH15 và Điều 2 Luật Viên chức số 58/2010/QH12 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 52/2019/QH14 (trừ viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên và chi đầu tư, đơn vị sự nghiệp công lập tự bảo đảm chi thường xuyên);

đ) Người lao động hợp đồng theo Nghị định số 173/2025/NĐ-CP về hợp đồng thực hiện nhiệm vụ của công chức.

e) Các cơ quan, tổ chức và cá nhân khác có liên quan.

Điều 2. Phân cấp cho cơ quan quản lý nhà nước

1. Về tổ chức bộ máy

Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc sở và đơn vị sự nghiệp công lập thuộc chi cục và tương đương thuộc sở theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

2. Quyết định chuyển công tác đối với công chức, viên chức thuộc quyền quản lý đến cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh; tiếp nhận công chức từ cơ quan, đơn vị khác trong tỉnh đến làm việc tại các tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý; tiếp nhận vào làm viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc theo kế hoạch được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; biệt phái viên chức thuộc thẩm quyền quản lý làm công việc ở vị trí việc làm công chức, tiếp nhận viên chức biệt phái từ cơ quan, đơn vị khác đến làm công việc ở vị trí việc làm công chức của cơ quan, đơn vị thuộc thẩm quyền quản lý theo quy định tại khoản 4 Điều 27 Nghị định số 115/2020/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 85/2023/NĐ-CP; biệt phái công chức theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP (trừ công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý).

3. Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý và thông báo thời điểm nghỉ hưu đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan, tổ chức (trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 4 Quyết định này).

4. Quyết định thành lập Hội đồng để đánh giá việc đáp ứng tiêu chuẩn, điều kiện đối với công chức được xem xét thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ cao hơn ngạch hiện giữ (quy định tại khoản 2 Điều 24 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 331/2025/NĐ-CP) theo phương án đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

5. Xếp ngạch chuyên viên chính và tương đương trở xuống đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Quyết định thay đổi vị trí việc làm và xếp ngạch tương ứng với vị trí việc làm mới đối với công chức khi thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức cùng thứ bậc chuyên môn, nghiệp vụ nhưng khác ngạch hiện giữ hoặc khi thay đổi vị trí việc làm có ngạch công chức xếp theo thứ bậc về chuyên môn, nghiệp vụ thấp hơn ngạch hiện giữ.

6. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nghỉ hưu, thôi việc và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc cơ quan, đơn vị được quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, mục IV Phụ lục I ban hành kèm theo Quy định số 05-QĐ/ĐU ngày 04 tháng 12 năm 2025 của Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh, sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quyết định ký kết hợp đồng thực hiện công việc quy định tại Điều 4 Nghị định số 173/2025/NĐ-CP.

8. Quyết định xử lý kỷ luật và quyết định hình thức kỷ luật đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý theo khoản 2 Điều 15 Nghị định số 172/2025/NĐ-CP, được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định 251/2025/NĐ-CP.

Điều 3. Phân cấp cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường

1. Thực hiện các nội dung quy định tại khoản 2, khoản 3, khoản 4, khoản 5, khoản 7, khoản 8 Điều 2 Quyết định này đối với cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền quản lý, sử dụng.

2. Quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nghỉ hưu, thôi việc và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với công chức thuộc thẩm quyền quản lý. Ban hành quyết định nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn và giải quyết các chế độ, chính sách khác đối với chức danh Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường, sau khi có chủ trương của Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 4. Phân cấp cho Sở Nội vụ

1. Quyết định tuyển dụng công chức, hủy bỏ quyết định tuyển dụng; quyết định tiếp nhận vào làm công chức các trường hợp phải kiểm tra, sát hạch (quy định tại Điều 13 Nghị định số 170/2025/NĐ-CP được bổ sung bởi Nghị định số 331/2025/NĐ-CP), sau khi có quyết định công nhận kết quả trúng tuyển của cấp có thẩm quyền. Quyết định tiếp nhận vào làm công chức không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với các trường hợp không thành lập Hội đồng kiểm tra, sát hạch.

2. Quyết định tiếp nhận công chức, viên chức từ cơ quan, đơn vị ngoài tỉnh hoặc ngành dọc Trung ương đến công tác tại các cơ quan, đơn vị khối chính quyền cấp tỉnh, cấp xã thuộc tỉnh. Quyết định chuyển công tác đối với công chức, viên chức thuộc khối chính quyền ra ngoài tỉnh hoặc đến các cơ quan, đơn vị ngành dọc Trung



ương (trừ: các chức danh diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý; viên chức trong cơ sở giáo dục công lập quy định thực hiện theo quy định tại Nghị định số 93/2026/NĐ-CP của Chính phủ).

3. Thông báo thực hiện quy trình bổ nhiệm lại, kéo dài thời gian giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đến tuổi nghỉ hưu theo đề nghị của các cơ quan, tổ chức và thông báo thời điểm nghỉ hưu đối với các chức danh lãnh đạo, quản lý thuộc diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Đảng ủy Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý theo phân cấp.

Điều 5. Phân cấp cho đơn vị sự nghiệp công lập

1. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh: Quyết định chuyển xếp lương, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng bậc lương thường xuyên, nâng mức hưởng các loại phụ cấp đối với viên chức giữ chức danh nghề nghiệp hạng I xếp lương loại A2, viên chức hạng II và tương đương trở xuống (trừ các trường hợp giữ chức danh nghề nghiệp tương đương chuyên viên cao cấp và trường hợp thuộc thẩm quyền bổ nhiệm chức vụ viên chức quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh).

2. Đối với đơn vị sự nghiệp công lập thuộc cơ quan quản lý nhà nước: Quyết định chuyển xếp lương, nâng bậc lương thường xuyên, nâng bậc lương trước thời hạn, nâng mức hưởng các loại phụ cấp sau khi có ý kiến của cơ quan cấp trên trực tiếp quản lý đối với viên chức giữ hạng chức danh nghề nghiệp tương đương ngạch chuyên viên trở xuống tại đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Văn phòng Đoàn Đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh được áp dụng Quyết định này như đối với các cơ quan quản lý nhà nước thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Ủy ban nhân dân xã, phường: Chỉ đạo, triển khai thực hiện nghiêm Quyết định này và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung theo phân cấp quản lý của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh; báo cáo kết quả thực hiện các nội dung phân cấp với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) theo quy định.

3. Sở Nội vụ có trách nhiệm theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này và báo cáo với Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định.

Điều 7. Hiệu lực thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày 25 tháng 5 năm 2026.

2. Trường hợp các văn bản của Đảng, các văn bản quy phạm pháp luật được viện dẫn tại Quyết định này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì thực hiện theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, người đứng đầu các cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã, phường; các cơ quan, đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Vụ Pháp chế, Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản và tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Tuyên Quang và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh: LĐVP, HCTC, CVNCTH;
- Các Sở, ban, ngành, đơn vị thuộc UBND tỉnh;
- Như khoản 3 Điều 7;
- HĐND, UBND xã, phường;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh (đăng Công báo);
- Cơ sở dữ liệu văn bản QPPL tỉnh (đăng tải);
- Báo và Phát thanh, truyền hình Tuyên Quang;
- Lưu: VT, NC

Ph



CHỦ TỊCH

Phan Huy Ngọc

